

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 27-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quê

1. Ông Trương Công Định

2. Ông Nguyễn Văn Chính

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp tiền vay

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Tuyết Ng, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã Tr, huyện Th, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn:

2.1. Bà Đặng Thị Kh (vắng mặt)

2.2. Ông Nguyễn Văn C (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình tham gia tổ tụng, nguyên đơn là chị Đặng Tuyết Ng trình bày:

Từ sự quen biết qua việc mua bán tôm chuyển, bà Đặng Thị Kh và chồng là ông Nguyễn Văn C có hỏi vay của chị Ng 20.000.000 đồng để làm vốn mua tôm chuyển bán cho người khác.

Do có làm ăn chung, biết vợ chồng bà Kh có tài sản và bà Kh hứa sẽ trả lãi cao nên chị Ng đồng ý cho vợ chồng bà Kh vay 20.000.000 đồng vào ngày 12/01/2020. Phía bà Kh có viết giấy cam kết.

Tuy nhiên, đến ngày phải trả lãi, vợ chồng bà Kh không thực hiện cam kết. Chị Ng liên hệ nhiều lần nhưng vợ chồng bà Kh chỉ hứa hẹn rồi trốn tránh.

Nay chị Ng yêu cầu vợ chồng bà Kh thanh toán 20.000.000 đồng vốn vay và phần lãi suất theo mức lãi của ngân hàng tính từ ngày 12/01/2020 cho đến ngày xử án.

Tại phiên tòa hôm nay: Chi Ng vẫn bảo lưu ý kiến như đã trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là vợ chồng bà Kh được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Tuy vợ chồng bà Kh không có ý kiến, nhưng với chứng cứ do phía chị Ng đưa ra là giấy cam kết do bà Kh ký ngày 12/01/2020. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận giao dịch vay tài sản giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

[3] Sau khi vay, vợ chồng bà Kh không thanh toán được số tiền vốn và lãi nào là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Chị Ng yêu cầu vợ chồng bà Kh thanh toán khoản tiền vốn và lãi suất theo quy định là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận buộc vợ chồng bà Kh có nghĩa vụ thanh toán cho chị Ng 20.000.000 đồng vốn vay và phần lãi suất là 1.490.000 đồng ($20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 04 \text{ tháng}$ 16 ngày (lãi suất tính từ ngày 12/01/2020), tính tròn số). Tổng cộng vốn và lãi là 21.490.000 đồng. Trường hợp chậm thanh toán, vợ chồng bà Kh Cn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên vợ chồng bà Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%. Trả lại cho chị Ng khoản tiền nộp tạm ứng án phí.

[5] Tại phiên tòa: Chị Ng có mặt, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án. Vợ chồng bà Kh vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt bà Đặng Thị Kh và ông Nguyễn Văn C.

2. Buộc bà Đặng Thị Kh và ông Nguyễn Văn C cùng có nghĩa vụ thanh toán cho chị Đặng Tuyết Ng tổng số tiền vốn và lãi là 21.490.000 (hai mươi một triệu bốn trăm chín mươi ngàn) đồng.

3. Kể từ ngày chị Ng có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp vợ chồng bà Kh không chịu thanh toán khoản tiền nói trên cho chị Ng, thì hàng tháng, vợ chồng bà Kh Cn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Vợ chồng bà Kh phải chịu 1.075.000 (một triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn, tính tròn số) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

5. Trả lại cho chị Ng 500.000 (năm trăm ngàn) đồng tiền nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011009 ngày 20/02/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành.

6. Chị Ng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vợ chồng bà Kh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế